SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 01/04/2024 08:07:24 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 57 /KH-UBND	*Thái Nguyên, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030; sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1128/TTr-SNN ngày 26/3/2024, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung: Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên góp phần đạt được các mục tiêu về tăng cường hơn nữa năng lực sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm và hạ giá thành sản phẩm, giảm tỷ trọng nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Công nghiệp hóa sản xuất các loại thức ăn bổ sung trong tỉnh có lợi thế (chế phẩm vi sinh vật, enzyme, thảo dược, các hợp chất thiên nhiên, khoáng đa lượng, khoáng vi lượng, khoáng tự nhiên...) để cung cấp khoảng 20 - 25% nhu cầu vào năm 2025 và 30 - 35% vào năm 2030.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong chế biến các loại phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp, chế biến thực phẩm... làm thức ăn chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, nâng cao giá trị sử dụng và hiệu quả kinh tế.

- Mở rộng một phần diện tích đất nông nghiệp để sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa đáp ứng nhu cầu trong nước và hạn chế việc nhập khẩu.

3. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi tại địa phương để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi theo Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các đơn vị, địa phương chủ động lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Đề án với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan không để xảy ra trùng lặp, chồng chéo với các Đề án, Dự án do các cơ quan, tổ chức đã và đang triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển và đổi mới trình độ công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp tại vùng có định hướng phát triển chăn nuôi

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ liên quan đến đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, giải pháp đổi mới công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp theo hướng chuỗi giá trị gắn với vùng phát triển chăn nuôi.

- Đánh giá thực trạng về công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh hiện nay để khuyến cáo đầu tư, đổi mới công nghệ theo hướng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả.

- Phát triển sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp ở vùng đang còn không gian chăn nuôi lớn; hạn chế mở mới và mở rộng quy mô các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp ở khu vực đang có mật độ cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi cao.

2. Phát triển công nghiệp sản xuất các loại thức ăn bổ sung và chế biến các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi

- Tuyên truyền, khuyến cáo chủ động sản xuất nguồn nguyên liệu thức ăn bổ sung trong tỉnh góp phần tăng hiệu quả sử dụng thức ăn chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm và góp phần phát triển chăn nuôi bền vững.

- Tổ chức hướng dẫn và hỗ trợ các mô hình tận dụng tối đa và nâng cao giá trị sử dụng các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi góp phần giảm tỷ trọng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi nhập khẩu. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư công nghệ chế biến các phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Đề xuất cơ chế chính sách khuyến khích và hỗ trợ ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ thu gom, bảo quản và áp dụng công nghệ phù hợp trong chế biến phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi.

3. Chuyển đổi một phần diện tích đất nông nghiệp để sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đáp ứng nhu cầu trong nước và hạn chế nhập khẩu

- Áp dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật để sản xuất các loại cây trồng có năng suất, chất lượng phù hợp với địa phương theo hướng công nghiệp hoá nhằm giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh với nguyên liệu nhập khẩu đáp ứng một phần nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả không chủ động được nguồn nước sang cây trồng khác theo quy định như trồng ngô lấy hạt, ngô sinh khối, trồng cỏ làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; trồng cây dược liệu làm thảo dược dùng trong chăn nuôi để thay cho kháng sinh truyền thống.

- Đưa vào cơ cấu các giống ngô, lúa năng suất, chất lượng cao. Tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào canh tác sản xuất như: Quản lý dịch hại tổng hợp IPM, quản lý sức khoẻ cây trồng IPHM, sản xuất an toàn…nhằm hạn chế thấp nhất mức độ phát sinh gây hại của các đối tượng sâu bệnh, bảo vệ năng suất, sản lượng, chất lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Phát triển vùng nguyên liệu làm thức ăn xanh sinh khối như ngô, sắn, các loại cỏ tại các địa phương có quỹ đất rộng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Huy động đa dạng nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm đúng quy định.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2023 - 2030 bảo đảm đúng quy định.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan không để xảy ra trùng lặp, chồng chéo với các Đề án, Dự án do UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức đã và đang triển khai thực hiện.

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm, giai đoạn 2024 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và toàn bộ Kế hoạch. Căn cứ kết quả thực hiện để kịp thời đề xuất, kiến nghị giải quyết các vướng mắc, khó khăn theo từng giai đoạn để phù hợp với thực tiễn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, đề xuất bổ sung chính sách liên quan để triển khai Kế hoạch, trong đó ưu tiên việc xây dựng chính sách khuyến khích và hỗ trợ ứng dụng cơ giới hoá đồng bộ thu gom, bảo quản và áp dụng công nghệ phù hợp trong chế biến phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản khác có liên quan.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán do các cơ quan, đơn vị xây dựng, căn cứ khả năng ngân sách và chế độ chính sách hiện hành, Sở Tài chính tham mưu, báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan liên quan tham mưu cân đối phân bổ nguồn vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 (nếu có) để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc xác định các loại phụ phẩm, vùng nguyên liệu dùng cho sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; chủ trì tổng hợp kiến nghị, đề xuất Bộ Công Thương và các Bộ, ngành Trung ương nội dung đàm phán với các cơ quan liên quan trong nước và quốc tế xây dựng phương án để triển khai chế biến các loại phụ phẩm thuộc phạm vi và chức năng quản lý nhằm cung cấp nguyên liệu cho thức ăn chăn nuôi và đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thức ăn chăn nuôi cho thị trường.

5. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo xây dựng, triển khai các dự án đầu tư hiện đại hóa hạ tầng kho cảng. Phối hợp với Sở Công Thương tăng cường hệ thống logistics chuyên dùng phục vụ xuất nhập khẩu và sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định hướng nghiên cứu ứng dụng và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phát triển nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi của tỉnh; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định của pháp luật.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan chỉ đạo triển khai hoạt động thông tin, tuyên truyền về mục tiêu và các nội dung của kế hoạch.

8. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch, điều kiện thực tế của địa phương, bố trí kinh phí để thực hiện cho phù hợp tình hình thực tế của địa phương; huy động nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được ưu tiên của Kế hoạch.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi tại địa phương; hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác truyền thông đến toàn thể người dân được biết và phối hợp triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch trên phạm vi địa phương.

9. Tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi trên địa bàn.

- Kịp thời phản ánh những tồn tại, bất cấp đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các đề án, dự án phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN và PTNT; Tài chính; Công Thương; KH&ĐT; TT&TT; KH&CN; Giao thông vận tải;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục CNTY&TS;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.

Báchđt, 28/3/2024, KH 3

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đặng Xuân Trường